

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao tài sản công là Trụ sở làm việc cũ của Trung tâm Văn hóa và Xúc tiến Du lịch cho Ban tiếp công dân tỉnh để quản lý, bố trí làm Trụ sở Tiếp công dân

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 113/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 86/TTr-STC ngày 28/02/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao tài sản công là Trụ sở làm việc cũ của Trung tâm Văn hóa và Xúc tiến Du lịch (tại số 02 đường Đàm Thận Huy, phường Bắc Giang) cho Ban tiếp công dân tỉnh, trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh để quản lý, bố trí làm Trụ sở Tiếp công dân.

(Chi tiết tài sản theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Bắc Giang phối hợp Ban tiếp công dân tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục bàn giao, tiếp nhận tài sản; hạch toán kế toán; cập nhật biến động tài sản vào phần mềm quản lý tài sản công. Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, Ban tiếp công dân tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các thủ tục hành chính về đất đai, thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của đơn vị và quản lý, sử dụng tài sản theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban tiếp công dân tỉnh, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Bắc Giang và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, TPKTTH, TH;
- + Lưu: VT, KTTH.Hài.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Tân Phụng**

**CHI TIẾT TÀI SẢN GIAO CHO BAN TIẾP CÔNG DÂN TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| S<br>T<br>T | Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản) | Đơn vị tính | Diện tích đất | Diện tích nhà      |                       | Năm đưa vào sử dụng | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại (đồng) | Hình thức xử lý |
|-------------|--|-------------|---------------|--------------------|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------------|-----------------|
|             |  |             |               | Diện tích xây dựng | Diện tích sàn sử dụng |                     |                   |                        |                 |
| I           | Đất  | m2          | 2.574,4       |                    |                       |                     | 514.880.000       | 514.880.000            | Giao tài sản    |
| II          | Nhà, công trình gắn liền với đất                   |             |               |                    |                       |                     |                   |                        |                 |
| 1           | Nhà làm việc 3 tầng                                | m2          |               | 1.688              | 1.575,2               | 2020                | 1.456.418.000     | 1.106.877.680          |                 |
| 2           | Nhà kho  | m2          |               | 40                 | 40                    | 2020                | 68.614.000        | 41.154.677             |                 |
| 3           | Nhà bảo vệ   | m2          |               | 16                 | 8                     | 2020                | 26.598.000        | 17.727.567             |                 |
| 4           | Nhà để xe đạp, xe máy                              | m2          |               | 73                 | 73                    | 2020                | 35.034.000        | 23.350.161             |                 |
| 5           | Nhà tập luyện                                      | m2          |               | 145                | 137                   | 2020                | 163.949.000       | 109.272.009            |                 |
| 6           | Ga ra ô tô   | m2          |               | 110                | 103                   | 2020                | 43.470.000        | 28.972.755             |                 |